TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **185/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/12/2025
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tám

2. Ông Huỳnh Phước Tỷ

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – An Giang: Không tham gia Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXX-TA ngày 02 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Danh Đ, sinh năm 1997 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp M, xã U, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/7/2025 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Thị Ánh H trình bày:

Tôi và anh Danh Đ tự tìm hiểu yêu thương nhau cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2020 tại UBND xã M huyện U tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm về cách nuôi dạy con, vợ chồng cự cãi không

có tiếng nói chung. Tôi xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Danh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung tên: Danh Trần Yến N, sinh ngày 10/02/2022 giới tính nữ. Hiện nay con đang sống với tôi, tôi yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ chúng tôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 29/10/2025 bị đơn ông Danh Đ có ý kiến trình bày:

Tôi và bà Trần Thị Ánh H tự tìm hiểu yêu thương rồi đi đến hôn nhân, có đăg ký kết hôn tại UBND xã M, huyện U, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, không có tiếng nói chung. đến tháng 8/2023 vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay bà H yêu cầu xin ly hôn với tôi, tôi không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Danh Trần Yến N, sinh ngày 10/02/2022, giới tính nữ Hiện con đang sống với bà H. Tôi yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản , nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ánh H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung với bị đơn ông Danh Đ. Đây là tranh chấp việc ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bà Trần Thị Ánh H có đơn xin xét xử vắng mặt, Ông Danh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông Danh Đ là đúng quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. *Về hôn nhân:* Bà Trần Thị Ánh H và ông Danh Đ tự tìm hiểu yêu thương nhau, sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày vào ngày 04/5/2020 tại UBND xã M huyện U tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu tương đối hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất

đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đến tháng 8/2023 bà H, ông Đ thân cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Đ và bà H là những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống vợ chồng, đáng lẽ ra ông, bà phải tạo điều kiện góp ý trao đổi, sửa chữa sai lầm khuyết điểm để hàn gắn tình cảm xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con chung, nhưng ở đây ông Đ, bà H không làm được điều đó, mà lại sống ly thân nhau từ năm 2023 cho đến nay, làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghĩ nên cho bà H được ly hôn với ông Đ là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Vợ chồng bà H và ông Đ có với nhau 01 con chung tên Danh Trần Yến N, sinh ngày 10/02/2022 hiện tại cháu đang sống chung với bà H, ông Đ và bà Hồng Đ1 có nguyện vọng được nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi ông Đ và bà H sống ly thân cho đến nay cháu D Trần Yến N sống với bà H, tình cảm của cháu gắn liền với bà H nhiều hơn với ông Đ, cháu N là nữ về tâm sinh lý, bà H dễ đồng cảm và chia sẽ, chăm sóc hơn so với ông Đ. Do đó nghĩ nên giáo cháu N cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. *Về tài sản chung, nợ:* Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm xin ly hôn:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002939 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H không phải nộp thêm. Ông Danh Đ không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh H.

[**1**] Cho bà Trần Thị Ánh H được ly hôn với ông Danh Đ.

[**2]** Về con chung: Giao cháu D Trần Yến N, sinh ngày 10/02/2022 (giới tính nữ) cho bà Trần Thị Ánh H tiếp tục nuôi dưỡng, ông Danh Đ không cấp dưỡng nuôi con, do bà Trần Thị Ánh H không yêu cầu.

Ông Danh Đ có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

[3]. *Về tài sản chung, nợ:* Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002939 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H không phải nộp thêm. Ông Danh Đ không phải nộp án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *Viện kiểm sát ND Khu vực 6;*
- *Phòng THA Khu vực 6;*
-*UBND xã nơi ĐKKH*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát N1;*
- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn L

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Đ2; Nguyễn Hoàng Hổ Nguyễn Tấn L1

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;*
- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lợi